

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 37 /2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 03 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên toà: **Bà Trần Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 /2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với 2 bị cáo:

CVH – sinh năm: 1983 ; HKTT và chỗ ở: thôn X, xã H, huyện L, tỉnh V; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; nghề nghiệp: Tự do; Con ông: CVT và bà: ĐTH; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: LTL, Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008, TATS: không.

Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/10/2020, tạm giam từ ngày 16/10/2020 đến nay tại trại tạm giam số 2 CATP Hà Nội

(Bị cáo có mặt).

LVD – sinh năm: 1986 ; HKTT và chỗ ở: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; nghề nghiệp: Tự do; Con ông: LVQ và bà: NTH; Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ tư; TATS: 01 TA

Bản án số 212 ngày 21/10/2010 TAND huyện Từ Liêm thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù từ ngày 24/7/2010. Ra trại ngày 24/2/2011. Đã đóng án phí ngày 03/6/2011 (đã được xóa án tích)

Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/10/2020, tạm giam từ ngày 16/10/2020 đến nay tại trại tạm giam số 2 CATP Hà Nội

(Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị TTS – sinh năm: 1971

HKTT: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 13h ngày 7/10/2020, Tổ công tác Công an phường Cự Khối, quận Long Biên làm nhiệm vụ tại đoạn đường Nguyễn Văn Cừ đối diện số nhà 566B, tổ 6 phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện 02 nam thanh niên đi xe máy có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên cầm lái lấy từ trong túi áo trước ngực bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Nam thanh niên ngồi sau lấy ra từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói được gói bằng tờ 2.000đ bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ nam thanh niên cầm lái khai tên CVH (SN: 1983, HKTT: tổ dân phố X, thị trấn H, L, V), nam thanh niên ngồi sau tên LVD (SN: 1986, HKTT: thôn P, xã L, L, V), chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng và bên trong tờ tiền 2.000đ là ma túy loại heroine H và Đ góp tiền mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói được gói bằng tờ 2.000đ bên trong chứa chất bột màu trắng

-01 xe máy nhãn hiệu SYMEX50 kiểu dáng supercub màu trắng BKS:88AB-055.50

Tại kết luận giám định: số 8847 ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine khối lượng **0,057 gam**; chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine khối lượng **0,060 gam**, chất bột màu trắng bên trong 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ là ma túy loại Heroine khối lượng: **0,061 gam**.

Tại cơ quan điều tra, Công an quận Long Biên, CVH và LVD khai nhận:

Do là bạn nghiện nên khoảng 12h ngày 07/10/2020, H rủ Đ góp tiền mua ma túy sử dụng chung, mỗi người góp 50.000đ. Sau đó, H điều khiển xe máy SYMEX50 kiểu dáng supercub BKS: 88AB - 055.50 chở Đ đi lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy. Tại đây, H bảo Đ đứng ở xe chờ để H đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ. Mua được ma túy, H quay lại chỗ Đ đang đứng chờ rồi cả hai đi đến một cửa hàng thuốc tây thì dừng lại. H vào bên trong cửa hàng thuốc mua 02 xi lanh và 01 lọ nước cất rồi quay ra chở Đ đến khu vực nghĩa trang để cả hai sử dụng ma túy. Tại đây, H lấy ra một ít ma túy vừa mua được rồi cả H và Đ sử dụng bằng cách thức chích ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, H chia nhỏ số ma túy còn lại thành 03 gói trong đó 02 gói bọc giấy bạc còn 01 gói bọc bằng tờ tiền 2.000đ rồi H cất 01 gói giấy bạc chứa ma túy vào trong túi quần bên trái phía trước và 01 gói giấy bạc chứa ma túy vào trong túi áo ngực bên trái H đang mặc, còn Đ cất gói ma túy bọc bằng tờ

tiền 2.000đ vào túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc. Sau đó, H điều khiển xe máy chở Đ về đến khu vực Nguyễn Văn Cừ đối diện số nhà 566B, tổ 6 phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của CVH, LVD phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H do H khai không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để làm rõ.

Đối với chiếc xe máy SYMEX50 kiểu dáng supercub BKS: 88AB - 055.50 thu giữ của CVH và LVD, đăng ký tên NTS (SN: 1971, HKTT: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V) là mẹ vợ của Đ. Quá trình điều tra xác định bà S mua chiếc xe máy trên vào tháng 4/2017 sau đó đăng ký chính chủ. Sáng ngày 5/10/2020, Đ mượn bà S chiếc xe máy trên để xuống Hà Nội đi làm. Việc Đ sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy bà S hoàn toàn không biết, kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bà S có đơn xin lại xe. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà S chiếc xe máy SYMEX50 kiểu dáng supercub BKS: 88AB - 055.50, bà S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 20 /CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố các bị cáo về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy** quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo CVH và LVD đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

VKS giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của các bị cáo:

Đối với bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Đ đã có một tiền án đã được xóa án tích nhưng vẫn đánh giá nhân thân bị cáo xấu nên đề nghị xử bị cáo Đ ở mức án nặng hơn.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy **0,178 gam heroin**.
- Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 2000đ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h ngày 7/10/2020, tại đoạn đường Nguyễn Văn Cừ đối diện số nhà 566B, tổ 6 phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, CVH và LVĐ có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép 0,178 gam ma túy Heroin, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố 2 bị cáo về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy** quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo. Xét tính chất và mức độ phạm tội theo quy định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- [3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo CVH có bố là người có công với cách mạng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội Đ xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo CVH: Không

Đối với bị cáo LVĐ có 1 tiền án đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu cải tạo do vậy đánh giá bị cáo nhân xấu nên cần xử lý nghiêm khắc.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án bị cáo CVH có vai trò chủ mưu, rủ rê lôi kéo bị cáo đồng phạm tội và là người thực hành, bị cáo LVĐ đóng vai trò là người thực hành tích cực do đó hai bị cáo phải chịu mức án bằng nhau là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H do bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để làm rõ.

[6] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[4]- Tịch thu tiêu hủy **0,178 gam** heroin.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2000đ.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[5]Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[6] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo CVH và LVĐ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo CVH 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10 /2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo LVĐ 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 /10 /2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy **0,178 gam** ma túy loại Heroine.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 23 /10 /2020).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2000đ *(Hai nghìn Đ).*

(Hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Long Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/02/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi cáo phải chịu 200.000 Đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga